CUỘC CÔNG THỦ THÀNH DIÊN KHÁNH TRONG CHIẾN TRANH NGUYỄN - TÂY SƠN
(Qua sử liệu người Âu)

Nguyễn Lục Gia

[TÓM TẮT: *Cuối năm 1793, Nguyễn Ánh cho đắp xong thành Diên Khánh nhằm chặn đường tiến của Tây Sơn về hướng Gia Định. Liên tiếp hai lần trong năm 1794-1795 Tây Sơn đem binh lực vây hãm và công phá nhưng cả hai lần đều bị quân đội phòng thủ chắc giữ và đồng thời tiếp nhận được các lực lượng giải vây. Tòa thành Diên Khánh thiết kế theo bản vẽ của thống chế De Vauban cũng như vận dụng chiến thuật và sử dụng vũ khí Tây phương để đương đầu một cách hiệu quả với địch thủ.*

Nhân 220 năm ra đời thành Diên Khánh (1793) cùng các cuộc công thủ liên tiếp trong những năm 1794-1795, chúng tôi cập nhật một số sử liệu ít được biết đến của những người Âu trực tiếp hoặc gián tiếp chứng kiến các cuộc công thủ này]

Cuộc chiến tranh nông dân do anh em nhà Tây Sơn phát động chống lại các triều đình phong kiến Lê/Trịnh – Nguyễn đã lôi cuốn dinh Bình Khang vào vòng lao lửa. Vị giám mục người Pháp Pigneau de Béhaine gắn bó một cách kỳ lạ với công cuộc trung hưng nhà Nguyễn do Nguyễn Phúc Ánh chủ súy cùng hàng ngũ sĩ quan Tây phương và giới giáo sĩ truyền đạo Thiên Chúa liên tục qua lại các cửa biển nơi đây trên các hạm thuyền tiến thoái theo từng mùa gió hoặc chỉ huy đóng chốt tại các đồn binh hiểm yếu suốt một dải đất từ dãy Đại Lãnh trở vào Nam, ngăn chặn sự đột nhập sâu về phía hậu phương Gia Định của quân đội Tây Sơn.

Thành Diên Khánh

Đến giữa năm 1793, sau khi chiếm lại dinh Bình Khang với hai phủ Diên Khánh và Bình Khang, đẩy lùi quân đội Tây Sơn về phía Bắc Qui Nhơn, nhận thấy thực lực của đối phương có phần suy giảm, Nguyễn Phúc Ánh mạnh dạn cho thiết lập một hệ thống hậu cần và truyền tin kết nối từ địa đầu Bình Thuận cho đến Biên Hòa với 10 nhà trạm và kho chứa. Trong lúc lần thứ hai thu được chiến thắng vang dội tại Thi Nại, khi thuyền quân về đến hải cảng Nha Trang vào tháng 9 âm lịch cùng năm, Nguyễn Phúc Ánh "Thấy bảo cũ Hoa Bông địa thế tốt, đánh hay giữ đều tiện, bèn sai các quân và phát 3.000 dân Bình Thuận, 1.000 dân Thuận Thành khởi đắp trọn một tháng thì thành xong, gọi là thành Diên Khánh"(1).

Như vậy, sau thành Gia Định xây xong trong năm 1790, thành lũy kiểu mẫu của lối kiến trúc quân sự Âu châu cách điệu một cách uyển chuyển theo thuật phong thủy Đông phương với đồ hình bát quái, Olivier de Puymanel tiếp tục thiết kế tòa thành kiểu Vauban này tại Diên Khánh làm tiền đồn chống giữ cho Gia Định. Olivier được biết đến là một trong những sĩ quan trẻ tuổi đầu tiên đến Nam Kỳ năm 1788 lúc khoảng 20 tuổi, "nhưng là người có trình độ, năng nổ, hiểu biết rõ ràng việc xây dựng thành lũy và nghệ thuật quân sự"; và năm 1793 "Vua ra lệnh cho ông Olivier là kỹ sư người Pháp, xây cho vua một thành phố theo kiểu châu Âu tại một trong các tỉnh vừa mới chiếm được. Mới xây xong, thì 40.000 quân địch tiến đến tìm cách leo lên thành nhưng mọi cố gắng của chúng đều vô hiệu"(2) – nhà truyền giáo cho biết các sự kiện này chính là người đã trực tiếp chứng kiến cuộc công hãm. Một mô tả sát thực nhất về tòa thành khá nhiều lần đã đi vào sử sách: "thành cao 2 tầm*, chu vi là 1.019 tầm chia làm 6 cửa: phía Nam 1 cửa, phía Tây 2 cửa, phía Đông 1 cửa và phía Bắc 2 cửa, trên cửa có lầu, thành hình tứ giác, bên trong có núi đất, ngoài thành có hào, ngoài hào có cửa trại (trài), phía trước có cầu treo bắc ngang trên hào(3), mà "Theo sử quan… Bản đồ còn ghi lại rõ với 1 chữ Diên Khánh đại đồn"(4). Cuối năm 1793, hoàng thái tử Nguyễn Phúc Cảnh được cắt cử trấn giữ tại đây.

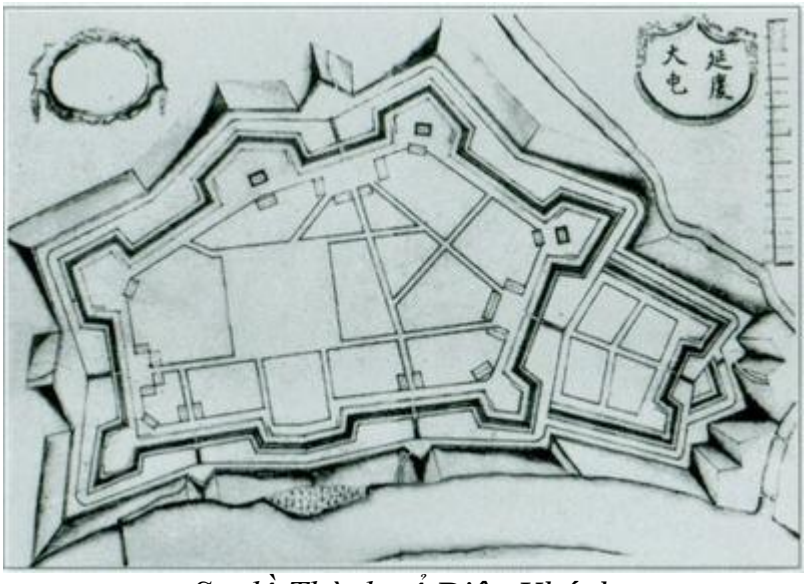

Sơ đồ Thành cổ Diên Khánh

Công thủ lần thứ nhất (1794)

Mùa hè năm 1794, triều đình Nguyễn Quang Toản phái thái úy Phạm Văn Hưng và tổng quản Trần Quang Diệu đánh Phú Yên, khiến lưu thủ Nguyễn Văn Nhân bỏ chạy về Diên Khánh, cho dù có lệnh của Nguyễn Phúc Cảnh căn dặn phải chống giữ. Quân đội Tây Sơn trong thế thắng thẳng tiến vào Bình Khang. Nhận thấy lương thảo trong thành tích trữ không đủ, "chỉ đủ dùng một tháng, sợ thiếu"(5) như lời tâu của Đông cung Cảnh, Nguyễn Phúc Ánh lập tức điều phát tiên phong Nguyễn Văn Thành thống lĩnh binh thuyền chở hơn 4 vạn phương gạo tiếp ứng nhưng gặp gió ngược không vượt qua khỏi Vũng Tàu, do đó phải sắc cho lưu thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tánh theo đường bộ đi suốt ngày đêm chi viện tạm thời 3.000 phương. Những ngày cuối tháng 4.1794, quân đội Tây Sơn theo hai đường thủy bộ đang áp sát thành Diên Khánh tạo thế bao vây.

Ngày 2.5.1794, 7.000 quân Nguyễn ở bên trong bắt đầu tiến hành chống trả cuộc vây ráp và tấn công khắp 4 mặt của hơn 40.000 quân và 300 tàu chiến Tây Sơn từ bên ngoài. Lực lượng phòng thủ do hoàng thái tử Nguyễn Phúc Cảnh chỉ huy với vai trò cố vấn của Pigneau de Béhaine, tức Bá Đa Lộc cùng các giáo sĩ Lavoué, Boisserand, Le Labousse mà trước lúc ra đi từ Gia Định đã được nghe lời nhắc nhở của Nguyễn Phúc Ánh về vị thế quan trọng của tòa thành: "Ta đêm ngày hao mòn, từng phải cay đắng mới được chút đất này đó"(6). Khởi sự trận đánh như thư của giáo sĩ Lavoué thuật lại: "Ngày 28.4 [1794] thủy quân Tây Sơn xuất hiện ở cửa cảng Nha Trang. Lúc ấy tôi đang bận cho các trẻ em ở Lam Toun [Lâm Tuyền – TG] xưng tội, một giáo xứ sát biển… Lễ xong ông Boiserand và tôi chuẩn bị rút về gần thành phố vì sợ rằng có kẻ báo cho giặc [Tây Sơn] biết rằng chúng tôi ở gần họ và họ sẽ cho người đến bắt chúng tôi ban đêm. Buổi sáng chúng tôi đã trèo lên một ngọn núi. Từ đấy chúng tôi thấy rất rõ đạo thủy binh của Tây Sơn mà chúng tôi cho rằng có

khoảng chừng 300 chiến thuyền. Khó mà diễn tả nỗi đau đớn của các con chiên… Ngày hôm sau 30.4, chúng tôi vào thành và đến ngụ tại nhà ông Olivier và được ông này đối xử hết sức thật lòng”(7). Rõ ràng, viên sĩ quan Olivier cũng đích thân tham gia chỉ huy cuộc phòng thủ tại chính công trình do mình thiết kế này.

Vẫn Lavoué trong một bức thư sau đó cho biết chi tiết hơn tương quan binh lực mà phần áp đảo nghiêng về phe tấn công, dù tổn thất của phía quân đội bên trong không gọi là đáng kể nhờ vào hỏa lực công phá yếu ớt của đối phương: “Ba tháng sau khi hoàng tử Cảnh đến Nha Trang thì quân địch xuất hiện và mọi người buộc phải ở trong thành mà người ta đã vội vã củng cố… Lực lượng này vây quanh thành mà người ta không nghĩ ngay cả đến việc kháng cự. Địch bắn một số đạn vào chúng tôi mà không gây thiệt hại gì; súng đại bác cỡ nhỏ của chúng cũng không gây thiệt hại đáng kể”(8). Giám mục Pigneau de Béhaine cũng xác nhận sự có mặt của mình trong đoàn quân tử thủ và thông tin một số tình hình của địch quân rằng “Vào tháng 12 vừa qua, đức vua buộc phải phái con trai mình đến phòng thủ một trong những thành biên giới, tôi buộc phải theo hoàng tử… Vào cuối tháng 4 chúng tôi bị vây hãm và cuộc vây hãm kéo dài gần 1 tháng. Quân địch, trong thời gian ấy đã thiệt hại nhiều người, phần lớn là do đào ngũ cũng như những lần ra quân của đội quân bị vây…”(9).

Diễn biến cuộc giao tranh tiếp theo lời kể của giáo sĩ Lavoué cho thấy khả năng sử dụng chiến cụ Tây phương và những tình huống khá nguy hiểm: “Tôi khá yên tâm cũng như ông Boisserand bởi vì chúng tôi trong một hố sâu có mái che đạn. Chúng tôi ở trong ấy 9 đến 10 ngày mà không dám bước ra ngoài ngoại trừ trường hợp cần thiết khẩn cấp. Sáng ngày 16 tôi ra khỏi hầm một lát, ông Boisserand cũng thế. Nhưng địch quân lại bắt đầu bắn và buộc chúng tôi lại chui xuống hầm. Thiếu một chút nữa thì tôi bị trúng một quả đạn 12 ly nảy tung cách tôi không tới 2 bộ. Quả đạn phá thủng tường nhà bếp của ông Olivier nhưng may là không trúng ai”(10). Vì chiến thuật công phá thành bằng đạn pháo tầm trung không hiệu quả nên Tây Sơn cho đắp lũy bao quanh để triệt tiêu đường tiếp vận. Thực ra quân Nguyễn trong thành Diên Khánh không hoàn toàn thụ động hứng chịu các cuộc tấn công từ bên ngoài mà bắn trả rất hăng và thường xuyên vận động chiến bằng các cuộc đột kích gây thương vong và hoảng loạn cho đối phương. Dưới góc độ này, thành Diên Khánh với sự hỗ trợ của kỷ thuật Tây phương quả nhiên vô cùng lợi hại.

Trong một bức thư khác, Lavoué thông tin thêm chi tiết về mức độ công kích: “Quân địch vây chúng tôi suốt 24 ngày và bắn chúng tôi 900 quả đạn”(11) hoặc “hơn 960 quả đạn tròn”(12). Có lẽ con số 24 ngày này được Lavoué tính từ lúc quân đội Tây Sơn có mặt tại Nha Trang vào ngày 28.4, bởi trong một bức thư khác, ông lại thông báo rằng “Cuộc vây hãm kéo dài 20 ngày và chúng tôi đã lãnh hơn 900 quả đạn”(13). Còn đây là

một tiết lộ thú vị của giáo sĩ Le Labousse trong thư gửi Letondal về sau cho biết "trên thành người ta đã đặt một số đại bác bằng gỗ sơn quét như thật", rằng giám mục Bá Đa Lộc ra lệnh đặt ở đấy để dọa nạt quân địch, còn những đại bác thật thì cũng có và luôn luôn theo lời khuyên của đức giám mục, người ta không sử dụng chúng(14).

Vai trò của giám mục Pigneau de Béhaine, như cũng chính giáo sĩ Lavoué xác định, là tham mưu một cách trí lược cho thủ thành Nguyễn Phúc Cảnh, củng cố hàng ngũ và nâng cao nhuệ khí chiến đấu của tướng sĩ trong thành Diên Khánh: "Mọi người đều trông chờ vào đức giám mục và yên tâm khi thấy thái độ bình tĩnh trên khuôn mặt ngài. Đức thượng sư không sợ gì cả, tại sao chúng ta lại sợ chứ? Người ta bảo nhau như vậy. Những lời khuyên khôn ngoan và cẩn trọng của đức thượng sư và một số lệnh truyền hợp thời đã làm ngã lòng quân Tây Sơn để cuối cùng sau 20 ngày vây thành chúng phải giải vây, và rút đi một cách xấu hổ"(15). Có thể những hoạt động hành binh bí mật của cựu trấn thủ Bình Khang dinh Nguyễn Suyền do vị giám mục và Đông cung thu xếp khiến cho Tây Sơn lầm tưởng viện binh của Nguyễn Phúc Ánh từ Gia Định kéo ra đến nơi nên đã gác lại kế hoạch tấn công và bất ngờ rút về Qui Nhơn.

Thực vậy, Nguyễn Suyền đã ở trong hàng quân phòng thủ thành Diên Khánh lúc thành bị tấn công. Một mật lệnh phát đi ngày 14.5.1794, sớm trước hai ngày so với ngày 16 là hạn kỳ tổng công kích của quân đội Tây Sơn từ Đông cung nguyên soái quận công Nguyễn Phúc Cảnh đến vị tướng già lão luyện này cho biết nhiệm vụ cực kỳ khẩn cấp bấy giờ. Nội dung bức công lệnh như sau: "Riêng gửi cho khâm sai tổng nhung cai cơ, hành Bình Khang dinh, Suyền Chánh hầu để lệnh cho ông đích thân cầm quân thuộc quyền, sai khi đã trang bị vũ khí cần thiết, đến vùng Đồng Bò dàn quân nghi binh ở đấy để lừa cho quân địch rối loạn vì hoảng sợ. Điều quan tâm chính là phải làm cho cách thức hành động phù hợp với hoàn cảnh và quan sát vị trí của địch để chiếm ưu thế. Đây là một nhiệm vụ có tầm quan trọng chính và phải khéo léo lo toan. Kính đấy"(16). Phân tích một cách thấu đáo chiến thuật quân sự phương Đông trong lịch sử, học giả Léopold Cadière luận giải rằng "Hoàng tử Cảnh, thông thạo các biện pháp do cha bày vẽ, đã dùng một chiến thuật mà người An Nam rất hay dùng để địch quân lầm tưởng các đội quân cứu viện từ Sài Gòn sắp đến nơi. Các chuyến đi lại của Nguyễn Suyền bắt đầu sớm nhất là vào ngày 15.5.1794 là ngày tiếp theo ngày nhận công lệnh. Quân Tây Sơn ngừng hãm thành vào ngày 23.5; ta có thể kết luận rằng, căn cứ trên hai thời điểm ấy, hoạt động của Nguyễn Suyền đã đóng góp không nhỏ vào việc rút quân của Tây Sơn"(17).

Không dừng lại ở đó, giám mục Pigneau de Béhaine còn được đề cao như chỗ dựa trụ cột của tướng sĩ trong thành Diên Khánh và vượt lên với mưu mẹo khôn ngoan, đánh lừa được đối phương mà không phải nhọc nhằn tổn hao nhiều công sức. Giáo sĩ Lavoué quả quyết: "Chắc chắn

rằng nếu đức giám mục không có mặt ở đấy thì quân địch không mất nhiều thời gian để lấy thành bởi lẽ quan quân gồm 7.000 người rất sợ hãi khi thấy một lực lượng địch đông đến 40.000 người đã quen chiến thắng", hay "Mọi người đều thú nhận rằng nếu đức giám mục không có mặt ở trong thành thì quân Tây Sơn chắc chắn đã chiếm thành. Điều ấy là chắc chắn, bởi lẽ mọi người rất hoang mang khi thấy quân địch tới. Mọi người trông chờ vào đức cha. Người ta cảm thấy yên tâm lúc thấy thái độ trầm tĩnh mà nhờ đó ngài đã động viên các quan và trêu chọc những người rụt rè", và đồng thời thuật lại tình huống xử trí ngoạn mục, góp phần chuyển bại thành thắng của lực lượng thủ thành: "Phe Tây Sơn viết một lá thư khuyên các quan quân đừng có đặt lòng tin vào hai hoặc ba người Âu châu vì họ chỉ lừa quan quân và họ sẽ là nguyên nhân của sự làm mất thành một cách chắc chắn vì quân Tây Sơn nói thành dứt khoát sẽ bị tấn công. Quân Tây Sơn ấn định cuộc tấn công là ngày 16 [có thể vì thế mà ngày 14 Nguyễn Suyền nhận lệnh nghi binh quân tăng viện – L. Cadière]; nhưng tất cả những điều ấy chỉ là chuyện huênh hoang và không gây một ấn tượng mạnh mẽ nào. Điều làm nản lòng quân địch và đã đóng góp không ít vào việc rút lui của họ là sự kiện dưới đây. Viên tướng Tây Sơn muốn biết tình hình của căn cứ, đã gửi một thám tử giả vờ có chuyện quan trọng để báo cho hoàng tử. Các quan dẫn người này đến gặp đức cha. Tên thám tử khai rằng anh ta là lính, rằng chỉ huy của anh ta ra lệnh cho anh ta đột nhập vào thành để báo rằng ông ta và binh sĩ quyết định đầu hàng nhà vua. Đức cha không bị mắc mưu, ngài bắt đầu la mắng kẻ mưu toan đào ngũ về những điều anh ta dám nói dối trước mặt ngài: ngươi không phải là lính, chỉ huy của ngươi không muốn đầu hàng chút nào. Y gửi người đến đây để do thám và tìm hiểu tình hình của căn cứ. Ngươi hãy thú nhận sự thật đi! Lối bắt đầu như thế làm nản lòng tên do thám đến nỗi anh ta thú nhận tất cả. Đức cha chế diễu quân Tây Sơn và khẳng định rằng họ đến Nha Trang chỉ để mà thua trận: Ngươi hãy đi xem tình hình của thành phố và về nói với quan của ngươi rằng chúng ta xem thường tất cả những mưu mô mà y sắp đặt, rằng ngày mà y muốn khởi sự tấn công cũng là ngày lễ hội đối với chúng ta. Khi ấy chúng ta sẽ giết một con lợn to và đem lên mặt thành. Chúng ta sẽ mời các ngươi ăn nếu các ngươi tiến đến được nơi ấy. Nếu kẻ nào muốn đầu hàng thì hắn phải thực hiện gấp đi vì đến tối mai thì sẽ không còn thời gian nữa… Ngươi đáng tội chết vì chắc chắn rằng ngươi là một thám tử nhưng chúng ta đây, chúng ta tha cho ngươi. Nào, ngươi hãy về gặp các quan của ngươi và nói với họ rằng chúng ta xem thường họ và tất cả những gì họ có thể làm"[(18)]. Kết cục thật bất ngờ, bởi ngay ngày hôm sau quân đội Tây Sơn đã hủy bỏ cuộc tấn công như dự kiến. Rõ ràng, sự vững chãi của thành trì không chỉ tùy thuộc vào các yếu tố về kỹ thuật, vũ khí mà còn ở ý chí cố kết của lòng người cùng nghệ thuật tâm lý chiến hoàn hảo.

Diễn tiến tiếp theo vẫn do giáo sĩ Lavoué tường thuật: "Ngày 21 chúng tôi xuất quân, và đến gần một trong những pháo đài lớn của giặc và lập tức đánh nhau. Hai bên đánh nhau rất can đảm. Phía chúng tôi có 60 người bị thương, 7 đến 8 người nằm lại trên chiến trường rải rác các tử thi Tây Sơn. Cú thất bại ấy đã làm quân giặc ngã lòng đến độ chúng quyết định giải vòng vây và rút quân vào ngày 23. Qua ngày 24, tất cả các đạo quân của ta đều ra khỏi thành và đi đến Bình Khang [Ninh Hòa]. Đức giám mục Bá Đa Lộc và hoàng tử Cảnh cũng ra đi. Sáng ngày 25 tôi được tin họ đã đến Bình Khang bình yên vô sự"[19]. Đến lúc này quân Nguyễn ở thành Diên Khánh phối hợp cùng các đạo quân ứng viện đồng loạt mở cuộc truy đuổi Tây Sơn về hướng Phú Yên.

Một trong những hậu quả của cuộc tấn công được công bố là "Ba trong số các họ đạo của chúng tôi bị tàn phá. Những người này thì bị mất hết nhà cửa, những người khác thì bị mất của cải nhưng phần lớn không bị tổn thất gì nặng lắm"[20]. Còn đây là một nhận xét hiếm hoi về hành động của đối phương từ các giáo sĩ người Âu trực tiếp chứng kiến cuộc đối đầu: "Nói chung, các thủ lãnh Tây Sơn thường cư xử tốt và cấm quân lính cướp bóc lúc họ có thể làm điều này"[21].

Lợi dụng đường thoái lui của Tây Sơn, Nguyễn Phúc Ánh dẫn quân truy đuổi đối phương đến tận Qui Nhơn. Vì "Quân giặc giữ chỗ hiểm, chưa thể đánh phá được cả. Vua ra lệnh kéo quân về", đến Diên Khánh, lại sửa lũy tích lương, làm kế phòng thủ, "muốn sai quan ở lại trấn mà khó có người, Tính [Vũ Tính/Võ Tánh] xin tự đương lấy, vua khen là giỏi bèn y cho"[22].

Công thủ lần thứ hai (1794 – 1795)

Cuối năm 1794, Tây Sơn đặt dưới quyền thống lãnh của tướng Trần Quang Diệu lại đưa binh vào Bình Khang tỏ rõ quyết tâm tiêu diệt đại đồn Diên Khánh. Đã quen với chiến thuật tốc chiến, sau khi đánh bật các tướng Nguyễn Long, Vũ Văn Lượng ra khỏi Phú Yên, cánh quân của Trần Quang Diệu tiến áp sát bốn mặt thành, trong khi một cánh quân khác do tư lệ Lê Trung dẫn đầu thọc sâu vào vùng Phan Rang làm nhiệm vụ ngăn chặn quân Nguyễn cứu viện. Tây Sơn còn đi thêm nước cờ ngoại giao để cô lập đối phương: cho sứ thần đem vàng bạc sang cầu thân với Xiêm vương.

Nguyễn Phúc Ánh từ Gia Định thận trọng ban huấn dụ cho Diên Khánh rằng: "giặc đến là chủ ý ở Diên Khánh, nay trong thành lương thực chứa sẵn, chiến cụ đủ cả, nếu giặc khéo đánh, thì ta khéo giữ, nhất thiết chớ cử động khinh suất, đợi giặc ở lâu ngày dần dần trễ biếng, đánh úp tất là phá được"[23]. Tướng tử thủ giữ thành Võ Tánh một lần nữa chứng minh sự lợi hại của thành lũy quân sự kiểu châu Âu này. Tháng 6.1795, được viện binh từ Gia Định, không những thành Diên Khánh giải vây mà binh sĩ Tây Sơn phải gian nan mới rút lui ra khỏi Bình Khang bởi bởi sự chặn đường truy kích quyết liệt của quân Nguyễn.

Một người Pháp làm đại diện thương mại Trung Kỳ, H. Cosserat cùng với GS. Quốc Tử Giám Hồ Đắc Hàm hơn một thế kỷ sau còn cảm mộ uy oai của Võ Tánh đã mô tả trận thủ thành năm xưa bằng những dòng nóng hổi chiến tích, giống hệt như các ông là nhà viết sử vào thời đại câu chuyện xảy ra: "Trần Quang Diệu tổ chức quân lính ngăn cản người trong thành Diên Khánh đi lấy nước uống. Võ Tánh ra lệnh cho các đại đội Tiền du và Tiền kích đẩy lui quân địch (Tây Sơn liều chết leo lên thành; nhưng bị chết nhiều bởi súng trên thành bắn xuống). Tây Sơn liền xây dựng những bờ cao xung quanh các bức thành. Võ Tánh ở trong thành và chống trả quyết liệt. Mặt khác còn lợi dụng cơ hội thuận lợi để bất ngờ tấn công quân ngoài vây hãm. Và bắt được một tướng địch tên Định. Ngày này qua ngày khác, quân địch đánh rất hăng. Trong thành thiếu muối, chỉ huy và quân lính không đủ lương thực; nhưng Võ Tánh khích lệ quân sĩ bằng lời nói trung thành và tận tụy với vua, làm cho họ bừng dậy lòng can đảm, và phát huy hơn khí thế và sức mạnh để giữ yên vị trí. Do đó quân địch không hạ nổi thành, mọi đợt xung phong đều vô ích. Võ Tánh chọn một người hăng hái không sợ chết, lợi dụng một đêm tối trời đi xuyên qua hàng ngũ địch để mang tin khẩn cấp đến Gia Định. Một đội trưởng (chỉ huy trưởng của 50 lính) tên Nguyễn Văn Trứ** tình nguyện làm công tác. Người này ra khỏi thành vượt qua hàng ngũ địch và mang tờ trình của Võ Tánh đến vua. Vua đọc tờ trình, ngợi khen tinh thần của Võ Tánh và nói: Ngay cả xưa kia, cũng không tìm thấy được tướng hơn Võ Tánh, phúc đức thay cho nước nhà! Lập tức vua ra lệnh khích lệ chỉ huy và quân lính phải giữ vững vị trí, và hăng hái bảo vệ thành… Được tin có viện binh đang trên đường tiến ra, [Võ Tánh] liền bắt tay chỉ huy quân, đêm mở cửa thành và tấn công Tây Sơn, ông đốt lửa tại bốn điểm nơi đóng quân từ núi Sĩ Lâm đến Cầu Bông. Tây Sơn bỏ chạy, nhiều người chết và bị thương. Võ Tánh chia quân để giữ đất đã chiếm được và lập đồn trại trấn giữ"[(24)]. Để nâng tầm chiến công với sức chịu đựng bền bỉ của tướng sĩ trấn thành cùng viện binh kịp thời từ Gia Định, người chép chuyện còn cho biết thêm rằng "Vào lúc này, phần lớn binh sĩ của quân đồn trú ở thành lâm bệnh, và ngay cả bản thân Võ Tánh cũng mệt nhọc. Vua được tin, bí mật gửi thuốc men mà quân địch không biết được. Vào mùa thu, quân của vua cứu viện đã đến nơi, mở trận đánh. Diệu không vây hãm nữa, bỏ chạy"[(25)].

Như vậy, thêm lần nữa thành Diên Khánh lại tỏ rõ công năng chống chọi của nó. Vai trò của Olivier cũng như tác dụng của thành lũy kiểu Vauban, mà đúng hơn là nói về thành Diên Khánh, đã được người cùng thời đánh giá: "Ông Olivier củng cố các đồn binh bằng các tuyến chống cự có các khẩu pháo được bắn theo cách phương Tây, và cách đánh giặc mới mẻ này ở Nam Kỳ đã làm cho Tây Sơn vô cùng lo sợ. Mỗi khi xuất hiện trước quân của vua, Tây Sơn đều bị đánh bại, không địch nổi với ưu thế hỏa lực bắn ra của ông Olivier, và thường bị làm mồi hay

bị chận đứng lại bởi các thành lũy phòng thủ mà quân Tây Sơn chưa hề có khái niệm”[26].

Với ưu thế không thể phủ nhận, mùa thu năm 1795 Nguyễn Phúc Ánh cho dân binh sửa lại tòa thành, làm thêm kho tàng, nhà trạm. Riêng đối với dân chúng nơi đây vừa trải qua hai cơn binh lửa, Nguyễn vương đặc cách “tha tô thuế… Diên Khánh bị hại nhất, thứ đến Bình Khang, dụ rằng năm nay Diên Khánh đều miễn cả tô thuế, Bình Khang thì được miễn tô. Những nhà dân ở ngoài thành bị giặc đốt cháy thì sưu dịch đều được miễn”[27].

Thực ra việc bỏ vây thành Diên Khánh của quân đội Tây Sơn còn có lý do sâu xa khác, đó là hàng ngũ quan tướng đầu triều Phú Xuân đang hiềm khích và thanh toán lẫn nhau. Lo sợ bị cô lập vì kẻ đỡ đầu là thái sư Bùi Đắc Tuyên vừa bị sát hại, Trần Quang Diệu tức tốc họp bàn với các tướng quay về dẹp loạn bên trong.

Hậu Vauban

Pigneau de Béhaine vẫn còn có cơ hội gắn bó với thành Diên Khánh cùng Đông cung Cảnh vào đầu năm 1797. Bởi thế, cả Nguyễn Phúc Ánh lẫn Nguyễn Phúc Cảnh đã vô cùng tri ân vị giám mục khi ông bị đột tử tại Qui Nhơn mùa thu năm 1799, đang lúc quân Nguyễn thu phục thành này và cải tên gọi là thành Bình Định. Trước khi linh cửu của Pigneau de Béhaine vĩnh viễn được chôn cất tại Gia Định, hai bài văn tế, một của nhà vua và một của hoàng thái tử đã lần lượt đọc lên giữa sự chứng kiến của đông đủ hoàng gia và quan lại cao cấp triều đình, trong đó công lao của ông tại trấn thành Diên Khánh là diễn đoạn không thể không nhắc đến.

Với văn điếu của nhà vua: “Mấy thu trấn biên thành Diên Khánh, tặc đảng đều mất vía kinh hồn; một trận hàng hiểm địa, Qui Nhơn, cố nhân sớm phân bào chia áo”[28].

Với văn điếu của hoàng thái tử: “Dải Diên Khánh bốn bề sa mạc, lòng bền dạ gắng, giúp Đông cung khỏe sức chống thành; thu Qui Nhơn một lũy Bàn Đồ, thẻ vạn màn che, khiến Tây tặc cúi đầu quay bước”[29].

Sau khi thống nhất đất nước và sáng lập ra đế triều Nguyễn từ năm 1802 trở đi, hoàng đế Gia Long, tức Nguyễn Phúc Ánh trước kia đã đặt mối quan tâm hàng đầu trong việc kiến trúc các tòa thành quân sự có xuất xứ từ sách kỷ yếu của thống chế De Vauban do người Pháp đưa vào. Vị giáo sĩ Le Labousse từng chứng kiến trận thủ thành Diên Khánh năm xưa, nay phụng sự Gia Long tại kinh thành Phú Xuân tiết lộ: “Trong cung Gia Long có nhiều sách của người Pháp viết về xây dựng nhà cửa và thành lũy quân sự… Vua luôn tay lật các trang giấy, xem các hình vẽ để tìm cách bắt chước”[30]. Có lẽ vì thế mà toàn bộ các tòa thành được xây dựng từ năm 1804 đến năm 1844 trên khắp các dinh/trấn/tỉnh ở Việt Nam, kể cả thành tại kinh đô Huế đều tuân thủ kiểu cách đương đại này. Một cuộc khảo sát của học giả Léopold Cadière vào đầu thế kỷ sau thể hiện trong

bài kiến văn đọc trước thống chế Joffre ngày 3.1.1922 đưa ra kết luận nhất quán rằng "Tất cả các tòa thành trên đất An Nam, nói cho đúng ra, đều là công trình của người Pháp hoặc trực tiếp mà hoàn thành, hoặc gián tiếp qua trung gian của một đội ngũ kỹ sư người nước Nam do người Pháp đào tạo"[31], mà người có công trước tiên và lớn nhất không ai khác ngoài đại tá*** Olivier de Puymanel.

Chú thích

* Tầm: bằng 8 thước mộc, tương đương 1,825 mét.

** Theo sách *Đại Nam liệt truyện* (tài liệu tham khảo đã dẫn bên dưới), tên viên đội trưởng này là Nguyễn Văn Công.

*** Tài liệu cho biết Olivier còn có tên Việt là Tín/người trung trực, được mang cấp bậc vệ úy trong đội quân Thần sách, tương đương với cấp bậc đại tá của quân đội Pháp. Đây là đạo pháo binh và công binh tạo tác trong quân đội Nguyễn Ánh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập II, Nxb Sử học, Hà Nội, tr.179.
2. Phan Xương (dịch) (2001), *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.385-386.
3. Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.52.
4. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Việt Nam thời Tây Sơn – lịch sử nội chiến 1771 – 1802*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, tr.309.
5. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập II, Sđd, tr.179.
6. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Việt Nam thời Tây Sơn – lịch sử nội chiến 1771 – 1802*, Sđd, tr.322.
7. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.337.
8. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
9. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
10. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.337.
11. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
12. Phan Xương (dịch) (2001), *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, Sđd, tr.386.
13. L. Cadière (1912), *Những tư liệu liên quan đến thời Gia Long*, BEFEO, N^{0}7, tr.34.

14. L. Cadière (1912), *Những tư liệu liên quan đến thời Gia Long*, Sđd, tr.34.
15. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338-339.
16. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.336.
17. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.336-337.
18. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338-340.
19. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
20. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
21. Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm (dịch) (2004), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XIII, năm 1926, Sđd, tr.338.
22. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.95.
23. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Sđd, tr.95.
24. Phan Xưng, Hà Xuân Liêm (dịch) (2002), *Những người bạn cố đô Huế*, tập X, năm 1923, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.244-245.
25. Phan Xưng, Hà Xuân Liêm (dịch) (2002), *Những người bạn cố đô Huế*, tập X, năm 1923, Sđd, tr.245.
26. Phan Xương (dịch) (2001), *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, Sđd, tr.386.
27. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập II, Sđd, tr.220.
28. Hà Xuân Liêm (dịch) (2010), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XXIII, năm 1936, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.123.
29. Hà Xuân Liêm (dịch) (2010), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XXIII, năm 1936, Sđd, tr.126.
30. Phan Xương (dịch) (2001), *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, Sđd, tr.385.
31. Phan Xương (dịch) (2001), *Những người bạn cố đô Huế*, tập VIII, năm 1921, Sđd, tr.389.

Nguyễn Lục Gia
Trường THPT Trần Quốc Tuấn – Phú Hòa – Phú Yên
ĐT: 0973433617